TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 117/2018/QĐST-HNGĐ	*Việt Yên, ngày 31 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2018 giữa:

- Chị Thân Thị Q, sinh năm 1988;

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Anh Thân Quang T - sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7, Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Thân Thị Q, sinh năm 1988;

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Thân Quang T - sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng**: Chị Thân Thị Q và anh Thân Quang T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Thân Thị Q và anh Thân Quang T thống nhất thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Thân Quang T1 sinh ngày 22/8/2012, chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Thân Minh Ch sinh ngày 16/9/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn Chị Q, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc này.

- Về án phí: Chị Thân Thị Q tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2012/04923 ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trả lại chị Q 150.000đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

THÂN VĂN HIẾU